

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 56/2018/HSST
Ngày 13/11/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Đình Trị.

2. Ông Trương Văn Lý.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Toà án huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa bà Nguyễn Thị Ngọc Lan –
Chức vụ: Kiểm sát viên .

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo sau đây:

Loan Đức C, sinh năm: 1977. Tại: Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi cư trú: 168/13/9A đường Lê Thị Bạch Cát, Phường 11, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12;

Con ông: Loạn Đức H (đã chết); Con bà: Vòng Sam M (đã chết);

Vợ: Trương Thị Kim L, sinh năm: 1976, bị cáo có hai con, con lớn sinh năm: 1996, con nhỏ sinh năm: 2014.

Tiền án: Ngày 05/11/2015, Loạn Đức C bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị can đã chấp hành án xong ngày 29/8/2017.

Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Huỳnh Tấn S, sinh năm: 1988

Trú tại: Tổ 5, thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm: 1977

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15^h ngày 24/8/2018, Loan Đức C đi xe buýt từ thành phố T ra đến ngã tư Q thuộc địa phận xã B, huyện T thì xuống xe và tiếp tục đi bộ lên hướng xã B để về thăm vợ là Trương Thị Kim L ở: xã B, huyện T. Khi đi ngang qua cơ sở kinh doanh ga SL của gia đình anh Huỳnh Tấn S, tại: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam thì C nhìn thấy có một chiếc xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát (BKS): 92N9 – 1349 (xe này anh Huỳnh Tấn S mua lại của chị Nguyễn Phan Thị Hoàng D, chưa sang tên đổi chủ) đang để trước cửa, đầu xe quay vào hướng cửa tiệm, đuôi xe quay ra đường, trên xe có sẵn chìa khóa, không có người trông coi xe. C đi bộ qua khỏi xe mô tô BKS: 92N9 – 1349 được khoảng 10 mét thì nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. C quay lại vị trí xe mô tô BKS: 92N9 – 1349, C quan sát không có ai để ý liền tiến đến dùng tay bật chìa khóa xe mô tô BKS: 92N9 - 1349, đồng thời dắt xe quay đầu ra hướng đường nhựa và ngồi lên xe nổ máy thì anh Huỳnh Tấn S đang ở trong cửa tiệm ga SL nghe tiếng xe nổ máy nhìn ra thấy C đang ngồi trên xe mô tô BKS: 92N9 – 1349 thì anh S liền chạy ra đập ngã xe mô tô BKS: 92N9 – 1349 xuống đất và hô hoán. Lúc này, C liền bỏ chạy đến sân nhà văn hóa thôn A thì bị anh S và người dân xung quanh bắt giữ và điện báo cho Công an huyện T.

Tại bản cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 16/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Loan Đức C về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo Loan Đức C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Anh Huỳnh Tấn S khai: Chiều hôm đó anh nghe có tiếng nổ xe máy ở phía trước sân. Anh chạy ra thì phát hiện có người trộm cắp xe máy của mình. Anh đập ngã xe và người. Người thanh niên đó bỏ chạy, anh truy hô cùng mọi người bắt được đưa về Công an trình báo.

Nhân chứng anh Nguyễn Văn S1 khai: Lúc đó tôi đang ngồi ở nhà thì nghe anh S hô hoán bắt ăn trộm và thấy anh S đang đuổi theo một người thanh niên. Tôi lấy xe máy đuổi theo và đến nhà văn hóa thôn thì bắt được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Loan Đức C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả lại chủ sở hữu. Tình tiết tăng nặng: Ngày 05/11/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành án xong ngày 29/8/2017 chưa được xóa

án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Loan Đức C phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo: Loan Đức C từ 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ một xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh BKS 92N9-1349 và 01 chìa khóa của xe mô tô trên. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đã trả lại vật chứng trên cho anh Huỳnh Tấn S.

Về dân sự: Anh Huỳnh Tấn S đã nhận lại tài sản bị trộm là xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS 92N9-1349 và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Tại phiên tòa, bị cáo Loan Đức C khai nhận: Vào khoảng 15^h ngày 24/8/2018, trên đường đi về quê vợ, khi đi ngang qua cơ sở ga thấy có một xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS 92N9-1349 có gắn chìa khóa trên xe nhưng không có người trông coi. Vừa qua khỏi chiếc xe khoảng 10m thì bị cáo nảy sinh ý định trộm chiếc xe nên quay lại, bật chìa khóa, quay đầu xe lại, ngồi lên xe nổ máy thì bị chủ nhà chạy ra kéo xe lại. Bị cáo sợ quá bỏ xe và chạy bộ đến nhà văn hóa cách nơi trộm xe khoảng 200m thì bị bắt.

- Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 28/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu xanh BKS 92N9-1349 có giá trị là 3.600.000 (Ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, nhân chứng cùng các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử nhận định hành vi và hậu quả của bị cáo Loan Đức C gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị, nhưng do muốn dễ dàng có tiền để phục vụ cho nhu cầu bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Lợi dụng sự sơ hở của người dân bị cáo liều lĩnh thực hiện tội phạm giữa ban ngày. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh bằng Luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Xét nhân thân của bị cáo Loan Đức C xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn có vợ và hai con còn nhỏ. Sau khi phạm tội bị cáo biết ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng hậu quả do bị cáo gây ra không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại chủ sở hữu. Tuy nhiên, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ một xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh BKS 92N9-1349 và 01 chìa khóa của xe mô tô trên. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại vật chứng trên cho anh Huỳnh Tấn S. Hội đồng xét xử thấy như vậy là thỏa đáng.

[5] Về dân sự: Anh Huỳnh Tấn S đã nhận lại tài sản bị trộm là xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS 92N9-1349 và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Loan Đức C** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Loan Đức C 09** (Chín) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt ngày 24/8/2018.

Áp dụng các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo Loan Đức C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đặng Phùng Thành